

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 20-9-2023

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: + Ông Bùi Văn Thanh

+ Ông Trần Ngọc Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Thành Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Võ Văn Bằng, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2023/TLPT-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2023; về việc: "Ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 74/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 177/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Phi H; địa chỉ: 9/6 đường P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy H; địa chỉ: 9/6 đường P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: B76, KĐT P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thùy H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ông Hồ Phi H trình bày:

### 1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Hồ Phi H và bà Nguyễn Thị Thùy H sau một thời gian tìm hiểu thì tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/1988 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và xúc phạm nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông H và bà H thường xuyên bất đồng về quan điểm sống cũng như cách chăm sóc nuôi dạy con cái. Ông H cố gắng nhẫn nhịn vì gia đình nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Năm 2019, ông H và bà H đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng vì nghĩ cho con cái nên đã rút đơn. Từ ba năm nay, mặc dù ông H đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng tình hình không cải thiện hơn mà ngày càng căng thẳng và không thể dung hòa được nữa. Vì vậy, ông H xin được ly hôn.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy H trình bày:* Quá trình kết hôn và chung sống như ông Hồ Phi H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, ông H và bà H sống vẫn hạnh phúc. Vì tính chất công việc nên ông H thường xuyên làm xa nhà, mỗi tháng chỉ về nhà một lần, nhưng những lần về nhà ông H không dành thời gian vun đắp cho gia đình mà thường xuyên say xỉn, chửi vợ và đánh đập con, đến năm 2019 bà H và ông H có nộp đơn thuận tình ly hôn nhưng sau khi suy nghĩ lại đã rút đơn để hàn gắn với nhau. Cũng trong năm 2019, bà H phát hiện ông H có người phụ nữ khác ở bên ngoài tên gọi là X, và mâu thuẫn từ đó ngày càng trầm trọng hơn.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tiến hành hòa giải và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự. Ngày 29/5/2023, bà H có Văn bản thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Ông H và bà H xác nhận có 01 con chung tên Hồ Phi P, sinh ngày 16/09/1990. Hiện nay con đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Ông H và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương phường V thành phố H nơi vợ chồng bà H và ông H sống thì:* Ông Hồ Phi H và bà Nguyễn Thị Thùy H có hộ khẩu đăng ký tại số nhà 9/6 đường P, phường V, thành phố H. Hiện nay ngôi nhà này đang cho thuê. Mâu thuẫn về tình trạng hôn nhân địa phương không nắm rõ.

**Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 74/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tuyên xử:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hồ Phi H, cho ông Hồ Phi H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy H; quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông H và bà H có 01 con chung khai sinh tên là: Hồ Phi P, sinh ngày 16/09/1990. Hiện nay con đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Ông H và bà H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/8/2023, Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy H có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2023/HNGĐ-ST tuyên ngày 25/07/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị đơn có nội dung phù hợp với quy định tại Điều 271, 272; trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 và đã nộp đủ án phí phúc thẩm nên được chấp nhận để đưa ra xét xử phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là “Ly hôn”, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Huế nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Phi H và bà Nguyễn Thị Thùy H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/1988 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và xúc phạm nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông H và bà H thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Năm 2019, ông H và bà H đã gửi đơn thuận tình ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng vì nghĩ cho con cái nên đã rút đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H vẫn kiên quyết xin được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ông H, bà H đã trầm trọng, khả năng hàn gắn là không có, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Về con chung: Ông H và bà H có 01 con chung là Hồ Phi P, sinh ngày 16/09/1990. Hiện nay con đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Ông H và bà H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Phi H phải chịu án phí 300.000 đồng nhưng ông H có đơn xin miễn án phí vì là người cao tuổi, nên được miễn.

Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Thùy H phải chịu án phí 300.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thùy H. Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 74/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ khoản Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn xử cho ông Hồ Phi H ly hôn bà Nguyễn Thị Thùy H.

2. Về con chung: Ông H và bà H có 01 con chung tên Hồ Phi P, sinh ngày 16/09/1990. Hiện nay đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông H và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho ông Hồ Phi H.

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai số 0006535 ngày 22/8/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Huế.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- HCTP, TDS, lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Thị Hồng Vân**